

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ HYPERCONNECT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ HYPERCONNECT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HYPERCONNECT TECHNOLOGY SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HYPERCONNECT .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108397079

3. Ngày thành lập: 08/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 20, dãy 16B1, làng Việt Kiều Châu Âu, KĐT mới Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: hyperconnect.vn@gmail.com

Website: hyperconnect.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
3.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hoá bằng đường bộ - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy - Lai dắt, cứu hộ đường bộ	5221
5.	Vận tải bằng xe buýt	4920
6.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: - Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224

7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa (Trừ giao nhận hàng hóa quốc tế) - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn (Trừ thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn quốc tế) - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan - Môi giới thuê tàu biển và máy bay	5229
8.	Giáo dục tiểu học	8520
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn xe có động cơ khác	4511
10.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.	In ấn	1811
13.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
14.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
15.	Cho thuê xe có động cơ	7710
16.	Xây dựng nhà các loại	4100
17.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
18.	Đại lý du lịch	7911
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
20.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
21.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý	4610
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
24.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đầu giá ô tô con 12 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý xe có động cơ khác (Trừ đầu giá xe có động cơ khác)	4513
27.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô	4520
28.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
32.	Cổng thông tin	6312
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Quảng cáo	7310
35.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
36.	Giáo dục mầm non	8510
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THU	Số 102 phố Kim Bài, Thị trấn Kim Bài, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000	0011800106 41	
			Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000		
2	NGUYỄN THỊ THANH MINH	Số nhà 23, tổ 1, khu Tân Xuân, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	112253568	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
3	LÊ MINH HÙNG	Đội 7, Xã Yên Sở, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	111493512	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 14/08/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001180010641

Ngày cấp: 25/03/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 102 phố Kim Bài, Thị trấn Kim Bài, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 102 phố Kim Bài, Thị trấn Kim Bài, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội